

QUYẾT ĐỊNH

Sửa đổi, bổ sung một nội dung tại Quy chế quản lý kinh phí và mức chi cho các hoạt động khuyến công trên địa bàn tỉnh Sơn La ban hành kèm theo Quyết định số 38/2018/QĐ-UBND ngày 02/11/2018 của UBND tỉnh Sơn La

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 23 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định 32/2019/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách Nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên;

Căn cứ Thông tư số 46/2012/TT-BCT ngày 28 tháng 12 năm 2012 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số nội dung của Nghị định số 45/2012/NĐ-CP ngày 21 tháng 5 năm 2012 của Chính phủ về khuyến công;

Căn cứ Thông tư số 36/2013/TT-BCT ngày 27 tháng 12 năm 2013 của Bộ Công Thương quy định về việc xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện và quản lý kinh phí Khuyến công Quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 20/2017/TT-BCT ngày 29 tháng 9 năm 2017 của Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 46/2012/TT-BCT ngày 28 tháng 12 năm 2012 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số nội dung của Nghị định số 45/2012/NĐ-CP ngày 21 tháng 5 năm 2012 của Chính phủ về khuyến công;

Căn cứ Thông tư số 28/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 3 năm 2018 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn lập, quản lý, sử dụng kinh phí khuyến công;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một nội dung tại Quy chế quản lý kinh phí và mức chi cho các hoạt động khuyến công trên địa bàn tỉnh Sơn La ban hành kèm theo Quyết định số 38/2018/QĐ-UBND ngày 02/11/2018 của UBND tỉnh Sơn La, cụ thể như sau:

1. Sửa đổi điểm a khoản 21 Điều 5 Chương II:

“a) Hỗ trợ phòng trưng bày, quảng bá các sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp tỉnh cho các tổ chức, đơn vị thực hiện hoạt động dịch vụ Khuyến công tại: Siêu thị, nhà hàng, khách sạn, điểm dừng nghỉ trên quốc lộ và các địa điểm gắn với các khu du lịch, khu dân cư, trung tâm hành chính trên địa bàn tỉnh; Chi phí mua sắm ban đầu trang thiết bị, dụng cụ quản lý dùng để trưng bày, thuê địa điểm; Mức hỗ trợ tối đa không quá 250 triệu đồng/phòng trưng bày. Thời gian trưng bày không dưới 12 tháng”.

2. Sửa đổi khoản 1, 2, 3 Điều 7 Chương III:

“1. Đối với đơn vị thực hiện giao nhiệm vụ, đặt hàng: thực hiện theo quy định tại: Điều 12 Luật NSNN năm 2015; khoản 5,7 Điều 34 Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ; Mục 1, Mục 2, Chương II Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 của Chính phủ”.

“2) Đối với đơn vị sự nghiệp cung cấp dịch vụ: Theo dõi, hạch toán riêng phần kinh phí được nhận đặt hàng, giao nhiệm vụ; Phần còn lại được sử dụng tự chủ theo quy định của Chính phủ tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập”.

“3) Những nội dung khác về giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh Khuyến công trên địa bàn tỉnh Sơn La không quy định tại Quy chế này thì thực hiện theo các quy định tại Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 của Chính phủ và các quy định của pháp luật khác có liên quan”. *al*

Điều 2. Trách nhiệm tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị; các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 02 năm 2022./.

Nơi nhận:

- Bộ Công Thương (b/c);
- TT Tỉnh ủy;
- TT HĐND tỉnh;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Cục Kiểm tra VBQPPL, Bộ Tư pháp;
- Lãnh đạo VPUBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành;
- UBND các huyện, thành phố;
- Trung tâm Thông tin tỉnh;
- Lưu: VT, KT, Biên KT 15b.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



[Handwritten signature]
Hoàng Quốc Khánh

